

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG 4**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung 4

2. Mã học phần: TTRUNG 007

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Năm thứ 3 (kỳ I)

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 3

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan0708@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu bổ ngữ xu hướng, câu so sánh hơn, hơn nhất, so sánh bằng, so sánh giống nhau, diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra. Bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	Trình bày được những kiến thức sau: - Từ vựng liên quan đến các chủ đề: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết... - Cấu trúc ngữ pháp: Câu có trợ từ động thái, bổ ngữ kết quả, bổ ngữ thời lượng, câu so sánh hơn, hơn nhất so sánh bằng, so sánh giống nhau, diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra.	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Nghe, đọc hiểu được các đoạn hội thoại, độc thoại, diễn đạt được về các chủ đề: Học tập, thi cử, sở thích, thời tiết có sử dụng từ và cấu trúc ngữ pháp đã được học. Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về các chủ đề nói trên	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng liên quan đến các chủ đề: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...	1	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày cách sử dụng và cấu trúc câu có trợ từ động thái “了” và câu bổ ngữ kết quả, bổ ngữ thời lượng.		
CDR1.3	Nêu cách sử dụng và cấu trúc câu so sánh hai đối tượng hoặc ba đối tượng trở lên		
CDR1.4	Trình bày được cách dùng và cấu trúc câu diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nhớ được mặt chữ Hán và nghĩa các từ vựng trong học	3	[2.2.6]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
	phần.		
CĐR2.2	Phát âm và sử dụng được các từ vựng trong học phần		
CĐR2.3	Sử dụng được các hiện tượng ngữ pháp để đặt câu, viết câu liên quan đến các chủ đề: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...		
CĐR2.4	Đọc hiểu được các đoạn văn 250 – 350 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong học phần.		
CĐR2.5	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và độc thoại về các chủ điểm trong học phần.	3	[2.2.6]
CĐR2.6	Viết các đoạn văn ngắn giới thiệu về việc học tập, thi cử, sở thích, thời tiết có sử dụng cấu trúc ngữ pháp đã được học.		
CĐR2.7	Giao tiếp cơ bản được về các chủ đề nói trên		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.		
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1				CDR2							CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第二十七课：玛丽哭了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	第二十八课：我吃了早饭就 来了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	第二十九课：我都做对了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	第三十课：我来了两个多月	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1				CDR2							CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法： 五、练习														
5	第一课：我比你更喜欢音乐 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	第二课：我们那儿的冬天跟北京一样冷 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1				CDR2							CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
7	第三课：冬天要到了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại theo cặp theo nhóm trên lớp, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại trên lớp, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, Bài tập thực hành hội thoại theo cặp, theo nhóm trên lớp, bài kiểm tra thường xuyên.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên: Vấn đáp, hội thoại, nhiệm vụ giao về nhà
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài, thời gian: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài, thời gian: 90 phút)

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút, ...

13 - Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] - Dương Ký Châu (2019), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển thượng)*, NXB học Quốc gia Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo:**

[3] - Khương Lệ Bình (2020) *Giáo trình HSK 2*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lệ Bình (2019) *Giáo trình HSK 3*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14 . Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第二十七课：玛丽哭了 Bài 27: Mary khóc rồi Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài khóa - Sử dụng cấu trúc “怎么了”，“别……了” để đặt câu. - Trình bày cách sử dụng trợ từ động thái “了”，cấu trúc “因为……所以” - Hội thoại về chủ đề bệnh viện, khám bệnh, sử dụng trợ từ động thái “了” - Giới thiệu được về bản thân và gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 “怎么了”，“别……了” “因为……所以” 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 160- 168 [4]: Trang 114-115, 117 + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đặt câu với cấu trúc + Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1] + Làm bài tập trang 169-176 tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3
2	第二十八课：我吃了早饭	4	Thuyết trình, vấn	CDR1.1,

	<p>就来了</p> <p>Bài 28: Tôi ăn sáng xong thì đến</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo phó từ “就” và “才” - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：“就”和“才”</p> <p>五、练习</p>	(4LT, 0TH)	<p>đáp, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 177- 184 [3] Trang 79-85 + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đặt câu với cấu trúc + Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1] + Làm bài tập trang 185-191 tài liệu [1] 	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3
3	<p>第二十九课：我都做对了 (继)</p> <p>Bài 29: Tôi đã làm đúng</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu bổ ngữ kết quả - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3

	四、语法：结果补语 五、练习		[1]: Trang 192- 200 [4]: Trang 71-74 + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đặt câu với cấu trúc + Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1] + Làm bài tập trang 201-207 tài liệu [1]	
4	第三十课：我来了两个多月了 Bài 30: Tôi đã đến hơn hai tháng rồi Mục tiêu: - Liệt kê từ vựng liên quan đến việc học tập trong bài. - Đọc và viết đúng từ vựng - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài - Trình bày cách dùng và cấu trúc câu bổ ngữ thời lượng - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập - Giới thiệu được về việc học tập của bản thân. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：时量补语 五、练习 Kiểm tra giữa học phần	6 (4LT, 0TH, 02 KT)	Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 208- 216 [3]: Trang 95-97 + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đặt câu với cấu trúc + Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1] + Luyện nói về việc học tập của bản thân + Làm bài tập trang 217-223 tài liệu [1] + Làm bài kiểm tra	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3
5	第一课：我比你更喜欢音乐	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp,	CĐR1.1, CĐR1.3,

	<p>Bài 1: Tôi thích âm nhạc hơn bạn</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng và viết các từ vựng liên trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài - Trình bày cách dùng và cấu trúc đơn giản so sánh hơn - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập, - Giới thiệu sở thích của bản thân, người thân và bạn bè (có sử dụng câu so sánh hơn) <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法： 比较句 “比、最、有” 五、练习</p>		<p>theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 1- 13 [3]: Trang 98-100, 107 + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đặt câu với cấu trúc + Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [2] + Luyện nói về việc học tập của bản thân + Làm bài tập trang 14-21 tài liệu [2] 	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3</p>
<p>6</p>	<p>第二课：我们那儿的冬天跟北京一样冷</p> <p>Bài 2: Mùa đông chỗ chúng tôi lạnh như Bắc Kinh</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng và viết các từ vựng liên trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài - Trình bày cách dùng và cấu trúc đơn giản so sánh bằng, giống nhau giữa hai đối tượng - Vận dụng kiến thức ngữ pháp và từ vựng đã học để 	<p>4 (4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm - Sinh viên: 	<p>CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3</p>

	<p>làm bài tập</p> <p>- Hội thoại về thời tiết (có sử dụng cấu trúc so sánh)</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：比较句</p> <p>跟 一样/不一样</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[2]: Trang 22- 30</p> <p>[3]: Trang 127-129</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [2]</p> <p>+ Luyện nói về việc học tập của bản thân</p> <p>+ Làm bài tập trang 31-37 tài liệu [2]</p>	
7	<p>第三课：冬天要到了</p> <p>Bài 3: Mùa đông đến rồi</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Đọc đúng và viết các từ vựng liên trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày cách dùng và cấu trúc đơn giản so sánh hơn</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập,</p> <p>- Hội thoại giới thiệu về cảnh đẹp nơi mình sống (có sử dụng câu so sánh, sự tiến hành của động tác)</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：动作即将发生</p> <p>五、练习</p>		<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[2]: Trang 38- 48</p> <p>[3]: Trang 130,131</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [2]</p> <p>+ Luyện nói về thời tiết</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.4,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR2.6,</p> <p>CĐR2.7,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3</p>

			của Việt Nam và Trung Quốc + Làm bài tập trang 49- 53 tài liệu [2]	
--	--	--	---	--

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Trịnh Thị Chuyên